TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 - LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 148/2025/QĐST-HNGĐ	*Lâm Đồng, ngày 24 tháng 12 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 309/2025/TLST– HNGĐ ngày 01 tháng 12 năm 2025, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Lương Thị V, sinh năm: 1994

Địa chỉ: Thôn A, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- *Bị đơn:* Anh Cao Văn B, sinh năm: 1986

Địa chỉ: Thôn A, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 12 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 12 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lương Thị V và anh Cao Văn B.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về quan hệ hôn nhân: Chị Lương Thị V và anh Cao Văn B đồng ý thuận tình ly hôn.

2.2 Về con chung: Chị Lương Thị V và anh Cao Văn B thoả thuận giao con chung là Cao Yến N, sinh ngày: 14/11/2013 cho chị Lương Thị V và giao con chung là Cao Phi H, sinh ngày: 01/4/2017 cho anh Cao Văn B trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi đủ tuổi thành niên (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Lương Thị V và anh Cao Văn B thoả thuận không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định Luật Hôn nhân và gia đình.

2.3 Về tài sản chung: Chị Lương Thị V và anh Cao Văn B xác nhận tự thoả thuận về tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4 Về nợ chung: Chị Lương Thị V và anh Cao Văn B xác nhận không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5 Về án phí: Chị Lương Thị V tự nguyện nhận nộp tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*, được trừ vào tiền tạm ứng án phí mà chị V đã nộp là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0009633 ngày 01/12/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng. Hoàn trả lại cho chị Lương Thị V số tiền 150.000đ *(Một trăm năm mươi ngàn đồng).*

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự ./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- THADS tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND khu vực 5 – Lâm Đồng;
- Phòng THADS khu vực 5 – Lâm Đồng;
- UBND xã Cát Tiên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Út